

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 297 /KH - UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 07 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với tình hình, đặc điểm địa phương; làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu:

- Đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động trong nước và các nước trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32% vào năm 2025 và đạt 36% vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin (kỹ năng ứng dụng Công nghệ thôn tin cơ bản hoặc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao) đạt 60% năm 2025 và 75% năm 2030.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động:

- Phần đầu đến năm 2030 duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 2,0%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5%.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 53% và đến năm 2030 đạt 43%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động đạt tối thiểu 6%/năm vào năm 2025 và 7%/năm vào năm 2030.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo:

- Phần đầu giảm tỷ lệ thanh niên, không đi học hoặc không được đào tạo đến năm 2030 dưới 5%; không có việc làm dưới 3,5%.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị đến năm 2030 ở mức thấp dưới 3,5%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 5%.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động:

- Đến năm 2025: Phần đầu đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 2% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 25% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN.

- Đến năm 2030: Phần đầu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN.

2.5. Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

- Phần đầu duy trì 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và THPT được hướng nghiệp; 100% sinh viên được định hướng việc làm trước khi tốt nghiệp.

- Đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm, hình thành Chợ lao động – việc làm online kết nối các doanh nghiệp – người lao động – cơ quan quản lý nhà nước.

- Phần đầu năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

- Đến năm 2024, hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của tỉnh về lao động. Đến 2025 kết nối, chia sẻ tích

hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động.

Từ năm 2026, đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động vào quản lý và khai thác sử dụng, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hóa.

(Có phụ lục số 01 các chỉ tiêu kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, quy định của chính sách pháp luật để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại:

1.1. Rà soát, kịp thời đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động.

1.2. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế ưu đãi hơn nữa và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn, lao động nữ; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

1.3. Đơn vị và thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động:

2.1. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề: trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp, cho người lao động ngay trước khi tham gia thị trường lao động; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc, phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Nghiên cứu đưa các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

2.3. Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

2.4. Tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời, đồng bộ các chính sách về đầu tư hạ tầng, các thiết chế văn hóa trong các khu, cụm công nghiệp.

2.5. Xây dựng các chính sách về lao động, việc làm nhằm thu hút và giữ chân nhà đầu tư, các chuyên gia, lao động có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.6. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Nội dung 2.1, 2.2, 2.3 và 2.5 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); nội dung 2.4 (Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và Xây dựng, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động:

3.1. Quy hoạch và phát triển mạng lưới cơ sở Dịch vụ việc làm đúng quy theo định của Chính phủ và phù hợp thị trường lao động của tỉnh, khu vực, trong nước và quốc tế.

3.2. Đầu tư, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm công lập để thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, kết nối với các địa phương, khu vực và cả nước; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức, nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

3.3. Tổ chức thực hiện thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

3.4. Tổ chức các chương trình hướng nghiệp đảm bảo nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng; kết hợp với các trường nghề bố trí đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

3.5. Triển khai cung cấp, phổ biến thông tin thị trường lao động đến các tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức như cung cấp tài liệu tuyên truyền, tập huấn, diễn đàn, phiên giao dịch việc làm, ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để

các tổ chức, cá nhân cung cấp và được tiếp nhận thông tin thị trường lao động đầy đủ, kịp thời, chính xác.

3.6. Đa dạng các hoạt động cung cấp, phổ biến thông tin thị trường lao động đến tổ chức có nhu cầu tìm người và các cá nhân có nhu cầu tìm việc như: Tổ chức phiên/hội nghị giao dịch việc làm, Sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; đăng tải, phổ biến, cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền chuyên đề liên quan đến lĩnh vực việc làm, thị trường lao động; xây dựng, phát hành các bộ tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền (Tờ rơi, áp phích, băng zon, phim tài liệu,...), tổ chức các cuộc thi tuyên truyền các thông tin liên quan đến việc làm và thị trường lao động.

3.7. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động; thông tin các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đào tạo việc làm; thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; giới thiệu việc làm, môi trường lao động, tư vấn thông tin tuyển dụng; các chế độ an sinh xã hội cho người lao động;... để người lao động nắm bắt được thông tin và có cơ hội tìm kiếm việc làm.

3.8. Bổ sung, phát triển chức năng tư vấn giới thiệu việc làm cho trung tâm GDNN – GDTX các huyện, thị xã, thành phố theo hướng kết nối hoặc là vệ tinh của trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nhằm đẩy mạnh công tác giới thiệu việc làm cho lao động tại các địa phương với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

3.9. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập trung tâm dịch vụ việc làm tư thực để đưa lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh, đi xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc qua biên giới theo hợp đồng.

3.10. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Nội dung 3.1, 3.2, 3.3, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); Nội dung 3.4 (Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm:

4.1. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

4.2. Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động cũng như góp phần thực hiện tốt hơn các chính sách phát triển nguồn nhân lực.

4.3. Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý miễn phí theo quy định cho người lao động khi có yêu cầu.

4.4. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện (BHXH, BHYT).

4.5. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Nội dung 4.1 và 4.4 (Bảo hiểm xã hội tỉnh); nội dung 4.2 (Liên đoàn Lao động tỉnh); nội dung 4.3 (Sở Tư pháp).

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, phát triển thị trường lao động đặc thù:

5.1. Triển khai phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế để hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

5.2. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; thị trường lao động trình độ cao;....

5.3. Quan tâm khuyến khích, tuyên truyền, vận động người lao động, đặc biệt là lao động nữ được tham gia học tập, nâng cao trình độ để nâng cao năng suất lao động và góp phần đẩy mạnh Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII).

5.4. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Nội dung 5.1, 5.2 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); Nội dung 5.3 (Liên đoàn Lao động tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động:

6.1. Sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý Nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo hướng đảm bảo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động dịch vụ việc làm.

6.2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của địa phương.

6.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

6.4. Từng bước xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh với các tỉnh lân cận và trong cả nước; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa địa phương với các tỉnh khác.

6.5. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Nội dung 6.1, 6.2, 6.4 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); nội dung 6.3 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố).

- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện giai đoạn 2021 – 2025: 9.600 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.200 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 4.700 triệu đồng
- Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa; quỹ BHTN; nguồn thu dịch vụ việc làm; nguồn hợp pháp khác): 700 triệu đồng

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

+ Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Luật Việc làm và Nghị định 23/2021/NĐ-CP/2021.

+ Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, kiện toàn tổ chức bộ máy,... nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để đáp

ứng yêu cầu về giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, kết nối với các địa phương, khu vực và cả nước

+ Thực hiện hiệu quả chức năng kết nối thông tin thị trường lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn toàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn báo cáo đánh giá kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan kêu gọi nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước; tham mưu, đề xuất đầu tư các chương trình, dự án có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, cân đối ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong các trường học và cơ sở giáo dục.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Định hướng cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bản tin của các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan đảm bảo đưa cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về lao động, việc làm vào quản lý và khai thác sử dụng, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia trước năm 2025.

6. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các doanh nghiệp trong việc tham gia phát triển thị trường lao động của tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành của tỉnh:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh theo nội dung Kế hoạch này và các quy định của pháp luật.

- Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân:

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời các thành viên của tổ chức tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề.

9. Tỉnh đoàn - Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh:

Chỉ đạo huyện đoàn, thành đoàn các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, tư vấn nâng cao nhận thức cho thanh niên tham gia học nghề để lập thân, lập nghiệp, học nghề để có cơ hội tìm việc làm ổn định và tham gia lao động an toàn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ nội dung kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành, đơn vị có liên quan xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, thông tin thị trường lao động tại cấp huyện theo lộ trình thực hiện của Kế hoạch.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để đảm bảo thực hiện.

- Thực hiện báo cáo theo quy định: Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm gửi báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

11. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, lao động, việc làm và thị trường lao động

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia thị trường lao động.

12. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan quản lý và các trường, cơ sở dạy nghề đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cho phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, gắn đào tạo với giải quyết việc làm.

- Chủ động cung cấp thông tin biến động lao động và tuyển dụng lao động của đơn vị với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để Trung tâm có cơ sở dữ liệu thông tin tư vấn, kết nối việc làm đến người lao động trên địa bàn tỉnh; tăng cường tham gia các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường lao động của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
- TT. TU, UBND tỉnh;
- Cục việc làm (Bộ LĐ-TBXH);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội tỉnh ;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu : VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
BAN CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN



Giàng Thị Dung